

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số: 438.../VT-CB-TCLĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 18 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- UB CK Nhà nước; Sở Giao dịch CK Hà Nội;
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Các quý cổ đông Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

I. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

- Mã chứng khoán: VDB
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 02033.866.268

Fax: 02033.865.732

- E-mail: tcldvtcb@gmail.com

Website: www.vtcbdongbac.com.vn

- Người thực hiện công bố thông tin: Phương Kim Mừng

- Chức vụ: Giám đốc Công ty

- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

II. Nội dung thông tin công bố

- Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc công bố thông tin Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, kèm theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, tổ chức vào ngày 17/4/2024. (Có Biên biên, Nghị quyết và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 kèm theo).

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử website của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc vào ngày 18/4/2024, tại đường dẫn sau: Website: <http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2024
- NQ ĐHĐCĐ số 08/NQ-ĐHĐCĐ năm 2024
- Kèm theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN VT&CB THAN ĐÔNG BẮC

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

GIAM ĐỐC



Phương Kim Mừng

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc ngày 17/4/2024;

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội.

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 17/4/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được tổ chức với sự tham gia của 30 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 8.678.238 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các báo cáo, các tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024.

- ĐHĐCĐ thông qua tờ trình toàn văn nội dung bản báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

*** Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	86.782.380.000	86.782.380.000	100,00
2	Sản lượng than nhập	Tấn	1.842.500	1.986.464,47	107,81
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	867.500	820.046,21	94,53
	- Than Nhập khẩu	Tấn	600.000	772.629,49	128,77
	- Than Nguyên khai	Tấn	375.000	393.788,77	105,01
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>335.800</i>	<i>330.259,06</i>	<i>98,35</i>
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	1.650.000	1.725.340,61	104,57
4	Vận tải thủy	Tấn	7.310.000	7.093.728,38	97,04

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ TH/KH %
5	Tổng doanh thu	Đồng	3.940.225.720.000	5.096.386.594.788	129,34
-	Doanh thu than	Đồng	3.602.438.830.000	4.783.013.468.567	132,77
+	Doanh thu than SX	Đồng	3.602.438.830.000	4.103.669.142.297	113,91
+	Doanh thu than khác	Đồng	0	679.344.326.270	
-	Doanh thu dịch vụ vận tải thủy	Đồng	312.350.330.000	269.408.572.389	86,25
-	Doanh thu dịch vụ giao than	Đồng	25.436.550.000	25.471.300.479	100,14
-	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	0	18.493.253.353	
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	30.000.000.000	64.449.804.196	214,83
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	6.000.000.000	12.991.248.191	216,52
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	24.000.000.000	51.458.556.005	214,41
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	24.000.000.000	51.458.556.005	214,41
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng	0	0	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay (100%)	Đồng	24.000.000.000	51.458.556.005	214,41
12	Trích lập các quỹ tại DN (10%)	Đồng	2.400.000.000	5.145.855.600	214,41
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	540.000.000	1.157.817.510	214,41
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	1.620.000.000	3.653.557.476	225,53
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	240.000.000	334.480.614	139,37
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến) 90%	Đồng	21.600.000.000	46.312.700.405	214,41
	Chia cổ tức bằng tiền mặt (90%)	Đồng	21.600.000.000	46.312.700.405	214,41
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Đồng	0	0	
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	15.353.000	19.507.000	127,05

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 đã được kiểm toán

+ Chỉ tiêu “Sản lượng than tiêu thụ” tại mục 3 cột kế hoạch năm 2023 đang ghi là 1.650.000 tấn thay đổi so với số liệu (1.800.000 tấn) mà HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, giảm 150.000 tấn do TCT điều chỉnh tại văn bản số 9783/ĐB-KH ngày 27/12/2023.

+ Dự kiến năm 2024 có đoàn thanh kiểm tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2023 tại Công ty, do vậy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 nếu có sự điều chỉnh sau kết luận, Ban Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT và HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

* Phương án sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2024	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng		86.782.380.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn		2.247.900	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn		897.900	
	- Than nhập khẩu	Tấn		1.100.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn		250.000	

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2024	Ghi chú
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	Tấn		223.800	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn		2.200.000	
4	Vận tải thủy	Tấn		7.750.000	
5	Tổng doanh thu	Trđ		4.581.465,95	
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng		36.000.000.000	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		7.200.000.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	đồng	100	28.800.000.000	
9	Trích lập các quỹ tại DN	đồng	10	2.880.000.000	
9.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	đồng	9	2.592.000.000	
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	đồng	2,5	720.000.000	
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	đồng	6,5	1.872.000.000	
9.2	<i>Quỹ thưởng người quản lý</i>	đồng	1	288.000.000	
10	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến:	đồng	90	25.920.000.000	
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	đồng	90	25.920.000.000	
11	Tiền lương bình quân (dự kiến)	đ/ng/th		17.112.000	

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024, khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

- ĐHĐCĐ thông qua tờ trình toàn văn nội dung bản báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

- ĐHĐCĐ thông qua tờ trình toàn văn nội dung bản báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4: Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

- ĐHĐCĐ thông qua tờ trình toàn văn nội dung bản báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5: Thông qua tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023 và đề xuất phương án năm 2024.

- ĐHĐCĐ thông qua tờ trình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023, đề xuất phương án năm 2024, cụ thể như sau:

*** Chi trả tiền lương năm 2023**

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	Hội đồng quản trị	03	36	1.627.200.000	45.200.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	590.400.000	49.200.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	532.800.000	44.400.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	504.000.000	42.000.000
II	Ban Giám đốc Công ty	01	12	504.000.000	42.000.000
1	Phó Giám đốc	01	12	504.000.000	42.000.000
III	Ban kiểm soát	0,67	08	264.000.000	33.000.000
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	0,67	08	264.000.000	33.000.000
IV	Người quản lý khác	14	168	5.219.790.041	31.070.179
1	TP Tài chính kiêm kế toán trưởng	01	12	460.800.000	38.400.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	2.272.250.822	31.559.039
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.443.873.804	30.080.704
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	694.502.157	28.937.590
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	348.363.258	29.030.272
	Cộng	18,67	224	7.614.990.041	33.989.422

*** Chi trả tiền thù lao năm 2023**

ĐVT: đồng

STT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I.	Hội đồng Quản trị	04	48	2.500.000	120.000.000	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	2.500.000	120.000.000	
II.	Ban kiểm soát	03	27		29.000.000	
1	Trưởng BKS, trong đó:	01	4	1.500.000	6.000.000	
1	Trưởng BKS (không chuyên trách)	0,33	4	1.500.000	6.000.000	
2	Thành viên BKS	02	23	1.000.000	23.000.000	
III.	Người phụ trách quản trị Công ty	01	12	1.500.000	18.000.000	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	1.500.000	18.000.000	
	Cộng	7,33	87		167.000.000	

*** Phương án chi trả tiền lương năm 2024**

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	Hội đồng quản trị	03	36	1.422.000.000	39.500.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	516.000.000	43.000.000

TT	Chức danh	LDBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	468.000.000	39.000.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	438.000.000	36.500.000
II	Ban Giám đốc Công ty	01	12	438.000.000	36.500.000
1	Phó Giám đốc	01	12	438.000.000	36.500.000
III	Ban kiểm soát	01	12	336.000.000	28.000.000
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	12	336.000.000	28.000.000
IV	Người quản lý khác	14	168	4.384.800.000	26.100.000
1	TP Tài chính kiêm kế toán trưởng	01	12	396.000.000	33.000.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	1.886.400.000	26.200.000
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.209.600.000	25.200.000
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	595.200.000	24.800.000
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	297.600.000	24.800.000
	Cộng	19	228	6.580.800.000	28.863.158

*** Phương án chi trả tiền thù lao năm 2024**

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LDBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	04	48	3.000.000	144.000.000	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	3.000.000	144.000.000	
II	Ban kiểm soát	02	24	1.500.000	36.000.000	
1	Thành viên BKS	02	24	1.500.000	36.000.000	
III	Người phụ trách quản trị Cty	01	12	2.000.000	24.000.000	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	2.000.000	24.000.000	
	Cộng	07	84		204.000.000	

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

- ĐHCĐ thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024, cụ thể như sau:

*** Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2023**

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023	Đồng	86.782.380.000
2	Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2023	Cổ phần	8.678.238

50
3T
HẮ
CH
N
BẮ
QU

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	Đồng	51.458.556.005
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023	Đồng	51.458.556.005
5	Phân phối lợi nhuận năm 2023	Đồng	51.458.556.005
5.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	5.145.855.600
a	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9,35% LNPP)</i>	Đồng	4.811.374.986
-	<i>Quỹ khen thưởng của người lao động (2,25% LNPP)</i>	Đồng	1.157.817.510
-	<i>Quỹ phúc lợi của người lao động (7,10% LNPP)</i>	Đồng	3.653.557.476
b	<i>Quỹ thưởng người quản lý (0,65% LNPP)</i>	Đồng	334.480.614
5.2	Chia cổ tức cho các cổ đông (90 % LNPP)	Đồng	46.312.700.405
a	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt (90% LNPP)</i>	Đồng	46.312.700.405
b	<i>Phát hành cổ phiếu (0% LNPP)</i>	Đồng	-
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VDL	%	53,36
7	Giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	5.336,64
8	Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu so với VDL	%	-
9	Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu trên cổ phiếu	Đồng/CP	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	59
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2024	Đồng	-

1. Phương án chi trả cổ tức năm 2023

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 46.312.700.405 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 53,36%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 5.336,64 đồng).
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý 2 năm 2024

2. Tổ chức thực hiện

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định pháp luật, xem xét, quyết định liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông như sau:

+ Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ HĐQT chỉ đạo và giao cho đồng chí Giám đốc Công ty và các Phòng, cơ quan chuyên môn, cá nhân liên quan hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cơ quan Nhà nước, công bố thông tin theo quy định.

+ Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ của Công ty (nếu có).

II. Kế hoạch PP lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2024

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc. HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024	Đồng	28.800.000.000
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024	Đồng	28.800.000.000
2.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	2.880.000.000
a	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9% LNPP)</i>	Đồng	<i>2.592.000.000</i>
-	<i>Quỹ khen thưởng của người lao động (2,5% LNPP)</i>	Đồng	<i>720.000.000</i>
-	<i>Quỹ phúc lợi của người lao động (6,5% LNPP)</i>	Đồng	<i>1.872.000.000</i>
b	<i>Quỹ thưởng người quản lý (1% LNPP)</i>	Đồng	<i>288.000.000</i>
2.2	Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (90% LNST)	Đồng	25.920.000.000
3	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VDL	%	29,87
4	Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.987
5	Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	33,19

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7. Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2024.

- Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung theo kế hoạch đầu tư năm 2024:

- Đại hội giao cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

- ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán cho các công ty đại chúng do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9: Thông qua tờ trình việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thực hiện.

- Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả ĐHĐCĐ chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho Hội đồng quản trị thực hiện.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 12: Điều khoản thi hành

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 17/4/2024.

Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2024;
- Các quý Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: HĐQT, TCLĐ. T11.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**Trịnh Văn Thanh**

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc
Trụ sở chính: phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Giấy Chứng nhận ĐKDN số: 5701650781 cấp lần đầu ngày 12/7/2012, thay đổi lần 8, ngày 12/8/2022 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp.
Thời gian: Vào hồi 7h30 ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Đại Hội).

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội

Ông **Phạm Văn Dinh** thay mặt Ban tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội gồm có:

1. Khách mời:

- Đồng chí Đại tá Trần Duy Lê - Chủ tịch Tổng công ty Đông Bắc.
- Đại biểu đại diện cho các cơ quan Tổng công ty cùng về dự Đại hội.

2. Cổ đông và đại diện cổ đông:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 17/4/2024 là 30 đại biểu.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Bà Phương Thị Công, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 17/4/2024 là 520 cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 8.678.238 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 17/4/2024 là 30 đại biểu, sở hữu và đại diện sở hữu 8.678.238 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty CP Vận tải và Chế biến than Đông Bắc (Số cổ đông ủy quyền: 490 cổ đông).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần vận tải chế biến than Đông Bắc được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu và biểu quyết bầu Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và thông qua “Dự thảo Quy chế làm việc ĐHCĐ thường niên”; “Chương trình Đại hội”; “Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết”.

1. Bầu chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu

a) Đại hội tiến hành bầu đoàn chủ tịch: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần đoàn chủ tọa gồm:

- Ông Trịnh Văn Thanh - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông Phương Kim Mừng - TV HĐQT, Giám đốc Cty - Thành viên.
- Ông Nguyễn Duy Tiên - TV HĐQT, PGĐ Công ty - Thành viên

b) Đại hội tiến hành bầu Ban thư ký: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban thư ký gồm:

- Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Trưởng ban

c) Đại hội tiến hành bầu Ban kiểm phiếu: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Vũ Trọng Hiệp Trưởng ban
- Bà Thi Thị Thanh Hảo Ủy viên
- Bà Đoàn Thị Liên Ủy viên

2. Đại hội thông qua chương trình, thời gian làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe ông **Trịnh Văn Thanh** thay mặt đoàn chủ tịch trình bày “Chương trình, thời gian làm việc của Đại hội” (có tài liệu chi tiết kèm theo), và đề nghị Đại hội thông qua.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “Chương trình, thời gian làm việc của Đại hội” với tỷ lệ tán thành 100%.

3. Đại hội thông qua “Quy chế làm việc của đại hội”

Đại hội đã nghe ông **Trịnh Văn Thanh** thay mặt đoàn chủ tịch trình bày “Quy chế làm việc của Đại hội” (có tài liệu chi tiết kèm theo) và đề nghị Đại hội thông qua.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “quy chế làm việc của Đại hội” với tỷ lệ tán thành 100%.

4. Đại hội thông qua “Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu tại Đại hội”

Đại hội đã nghe ông **Trịnh Văn Thanh** thay mặt đoàn chủ tịch trình bày “Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu tại Đại hội” và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu tại Đại hội” với tỷ lệ tán thành 100%.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua Đại hội

1. Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

2. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

3. Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

4. Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. Do Ban kiểm soát trình bày.

5. Tờ trình thông qua chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023 và đề xuất phương án năm 2024. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

6. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

7. Tờ trình thông qua kế hoạch đầu tư năm 2024. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

8. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

9. Tờ trình thông qua việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thực hiện. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.

10. Thông qua Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

2. Thảo luận, ý kiến của cổ đông tại Đại hội

Đoàn chủ tịch xin ý kiến đại hội:

Tại đại hội không có ý kiến nào tham gia phát biểu đóng góp vào các văn kiện báo cáo cũng như các tờ trình của đại hội. Các cổ đông đều nhất trí cao với các nội dung báo cáo được trình bày tại đại hội.

3. Đại hội biểu quyết thông qua

Số cổ đông tham dự Đại hội trước khi kiểm phiếu: 30 cổ đông, đại diện cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu cho 8.678.238 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết và Biên bản với các nội dung như sau:

3.1. Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Đại hội đã nghe Ông Phương Kim Mừng trình bày báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024.

*** Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	86.782.380.000	86.782.380.000	100,00
2	Sản lượng than nhập	Tấn	1.842.500	1.986.464,47	107,81
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	867.500	820.046,21	94,53
	- Than Nhập khẩu	Tấn	600.000	772.629,49	128,77
	- Than Nguyên khai	Tấn	375.000	393.788,77	105,01
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>335.800</i>	<i>330.259,06</i>	<i>98,35</i>
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	1.650.000	1.725.340,61	104,57
4	Vận tải thủy	Tấn	7.310.000	7.093.728,38	97,04
5	Tổng doanh thu	Đồng	3.940.225.720.000	5.096.386.594.788	129,34
-	Doanh thu than	Đồng	3.602.438.830.000	4.783.013.468.567	132,77

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ TH/KH %
+	Doanh thu than SX	Đồng	3.602.438.830.000	4.103.669.142.297	113,91
+	Doanh thu than khác	Đồng	0	679.344.326.270	
-	Doanh thu dịch vụ vận tải than	Đồng	312.350.330.000	269.408.572.389	86,25
-	Doanh thu dịch vụ giao than	Đồng	25.436.550.000	25.471.300.479	100,14
-	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	0	18.493.253.353	
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	30.000.000.000	64.449.804.196	214,83
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	6.000.000.000	12.991.248.191	216,52
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	24.000.000.000	51.458.556.005	214,41
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	24.000.000.000	51.458.556.005	214,41
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng	0	0	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay (100%)	Đồng	24.000.000.000	51.458.556.005	214,41
12	Trích lập các quỹ tại DN (10%)	Đồng	2.400.000.000	5.145.855.600	214,41
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	540.000.000	1.157.817.510	214,41
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	1.620.000.000	3.653.557.476	225,53
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	240.000.000	334.480.614	139,37
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến) 90%	Đồng	21.600.000.000	46.312.700.405	214,41
	Chia cổ tức bằng tiền mặt (90%)	Đồng	21.600.000.000	46.312.700.405	214,41
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Đồng	0	0	
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	15.353.000	19.507.000	127,05

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 đã được kiểm toán

+ Chỉ tiêu “Sản lượng than tiêu thụ” tại mục 3 cột kế hoạch năm 2023 đang ghi là 1.650.000 tấn thay đổi so với số liệu (1.800.000 tấn) mà HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, giảm 150.000 tấn do TCT điều chỉnh tại văn bản số 9783/ĐB-KH ngày 27/12/2023.

+ Dự kiến năm 2024 có đoàn thanh kiểm tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2023 tại Công ty, do vậy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 nếu có sự điều chỉnh sau kết luận, Ban Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT và HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

*** Phương án sản xuất kinh doanh năm 2024**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2024	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng		86.782.380.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn		2.247.900	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn		897.900	
	- Than nhập khẩu	Tấn		1.100.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn		250.000	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>		<i>223.800</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn		2.200.000	
4	Vận tải than	Tấn		7.750.000	
5	Tổng doanh thu	Trđ		4.581.465,95	

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2024	Ghi chú
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng		36.000.000.000	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		7.200.000.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	đồng	100	28.800.000.000	
9	Trích lập các quỹ tại DN	đồng	10	2.880.000.000	
9.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>đồng</i>	<i>9</i>	<i>2.592.000.000</i>	
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>đồng</i>	<i>2,5</i>	<i>720.000.000</i>	
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>đồng</i>	<i>6,5</i>	<i>1.872.000.000</i>	
9.2	<i>Quỹ thưởng người quản lý</i>	<i>đồng</i>	<i>1</i>	<i>288.000.000</i>	
10	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến:	đồng	90	25.920.000.000	
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	<i>đồng</i>	<i>90</i>	<i>25.920.000.000</i>	
11	Tiền lương bình quân (dự kiến)	đ/ng/th		17.112.000	

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý vào báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý vào báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.2. Thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

Đại hội đã nghe Ông Phương Kim Mừng trình bày chi tiết báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.3. Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Đại hội đã nghe Ông Trịnh Văn Thanh trình bày báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý vào báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý vào báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.4. Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thu Hằng - Thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý vào báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý vào báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.5. Thông qua tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023 và đề xuất phương án năm 2024.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên trình bày tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023 và đề xuất phương án năm 2024.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023 và đề xuất phương án năm 2024.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký năm 2023 và đề xuất phương án năm 2024.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023 và đề xuất phương án năm 2024.

*** Chi trả tiền lương năm 2023**

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	Hội đồng quản trị	03	36	1.627.200.000	45.200.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	590.400.000	49.200.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	532.800.000	44.400.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	504.000.000	42.000.000
II	Ban Giám đốc Công ty	01	12	504.000.000	42.000.000
1	Phó Giám đốc	01	12	504.000.000	42.000.000
III	Ban kiểm soát	0,67	08	264.000.000	33.000.000
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	0,67	08	264.000.000	33.000.000
IV	Người quản lý khác	14	168	5.219.790.041	31.070.179
1	TP Tài chính kiêm kế toán trưởng	01	12	460.800.000	38.400.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	2.272.250.822	31.559.039
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.443.873.804	30.080.704
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	694.502.157	28.937.590
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	348.363.258	29.030.272
	Cộng	18,67	224	7.614.990.041	33.989.422

* Chi trả tiền thù lao năm 2023

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		04	48	2.500.000	120.000.000	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	2.500.000	120.000.000	
II. Ban kiểm soát		2,33	27		29.000.000	
1	Trưởng BKS (không chuyên trách)	0,33	4	1.500.000	6.000.000	
2	Thành viên BKS	02	23	1.000.000	23.000.000	
III. Người phụ trách quản trị Công ty		01	12	1.500.000	18.000.000	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	1.500.000	18.000.000	
Cộng		7,33	87		167.000.000	

* Phương án chi trả tiền lương năm 2024

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	Hội đồng quản trị	03	36	1.422.000.000	39.500.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	516.000.000	43.000.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	468.000.000	39.000.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	438.000.000	36.500.000
II	Ban Giám đốc Công ty	01	12	438.000.000	36.500.000
1	Phó Giám đốc	01	12	438.000.000	36.500.000
III	Ban kiểm soát	01	12	336.000.000	28.000.000
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	12	336.000.000	28.000.000
IV	Người quản lý khác	14	168	4.384.800.000	26.100.000
1	TP Tài chính kiêm kế toán trưởng	01	12	396.000.000	33.000.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	1.886.400.000	26.200.000
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.209.600.000	25.200.000
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	595.200.000	24.800.000
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	297.600.000	24.800.000
Cộng		19	228	6.580.800.000	28.863.158

* Phương án chi trả tiền thù lao năm 2024

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	04	48	3.000.000	144.000.000	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	3.000.000	144.000.000	
II	Ban kiểm soát	02	24	1.500.000	36.000.000	
1	Thành viên BKS	02	24	1.500.000	36.000.000	

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
III	Người phụ trách quản trị Cty	01	12	2.000.000	24.000.000	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	2.000.000	24.000.000	
	Cộng	07	84		204.000.000	

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.6. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên trình bày tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

*** Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2023**

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023	Đồng	86.782.380.000
2	Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2023	Cổ phần	8.678.238
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	Đồng	51.458.556.005
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023	Đồng	51.458.556.005
5	Phân phối lợi nhuận năm 2023	Đồng	51.458.556.005
5.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	5.145.855.600
a	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9,35% LNPP)</i>	Đồng	4.811.374.986
-	<i>Quỹ khen thưởng của người lao động (2,25% LNPP)</i>	Đồng	1.157.817.510
-	<i>Quỹ phúc lợi của người lao động (7,10% LNPP)</i>	Đồng	3.653.557.476
b	<i>Quỹ thưởng người quản lý (0,65% LNPP)</i>	Đồng	334.480.614
5.2	Chia cổ tức cho các cổ đông (90% LNPP)	Đồng	46.312.700.405
a	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt (90% LNPP)</i>	Đồng	46.312.700.405

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
b	Phát hành cổ phiếu (0% LNPP)	Đồng	-
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VDL	%	53,36
7	Giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	5.336,64
8	Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu so với VDL	%	-
9	Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu trên cổ phiếu	Đồng/CP	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	59
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2024	Đồng	-

1. Phương án chi trả cổ tức năm 2023

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 46.312.700.405 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 53,36%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 5.336,64 đồng).
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý 2 năm 2024

2. Tổ chức thực hiện

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định pháp luật, xem xét, quyết định liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông như sau:

+ Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ HĐQT chỉ đạo và giao cho đồng chí Giám đốc Công ty và các Phòng, cơ quan chuyên môn, cá nhân liên quan hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cơ quan Nhà nước, công bố thông tin theo quy định.

+ Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ của Công ty (nếu có).

* Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024	Đồng	28.800.000.000
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024	Đồng	28.800.000.000
2.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	2.880.000.000
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9% LNPP)	Đồng	2.592.000.000
-	Quỹ khen thưởng của người lao động (2,5% LNPP)	Đồng	720.000.000
-	Quỹ phúc lợi của người lao động (6,5% LNPP)	Đồng	1.872.000.000
b	Quỹ thưởng người quản lý (1% LNPP)	Đồng	288.000.000
2.2	Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (90% LNST)	Đồng	25.920.000.000
3	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VDL	%	29,87
4	Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.987
5	Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	33,19

Kết quả biểu quyết thông qua:

- + *Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*
- + *Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*
- + *Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.7. Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2024.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua kế hoạch đầu tư năm 2024.

Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung theo kế hoạch đầu tư:

Đại hội giao cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- + *Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*
- + *Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*
- + *Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.8. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- + *Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*
- + *Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*
- + *Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.9. Thông qua tờ trình việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thực hiện.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Tiên - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thực hiện.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý vào tờ trình ủy quyền trên. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình ủy quyền.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.10. Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.

Bà Trần Thị Quỳnh Trang thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

+ *Tán thành: 8.678.238 phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Phạm Văn Dinh - Thay mặt ban tổ chức Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc kết thúc vào lúc 11h30 cùng ngày.

Biên bản này được lập vào hồi 11h30 ngày 17 tháng 4 năm 2024, ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này gồm 13 (mười ba) trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp.

Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các tổ chức trực thuộc Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc chịu trách nhiệm thi hành.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trần Thị Quỳnh Trang

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Trịnh Văn Thanh



BÁO CÁO
Kết quả hoạt động SXKD năm 2023
và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

1. Tình hình chung

Năm 2023, tình hình Tổng công ty nói chung và Công ty nói riêng tiếp tục ổn định và phát triển vững chắc; Công ty thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, chỉ huy Tổng công ty; sự giúp đỡ, phối hợp công tác của cơ quan và các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty; sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân, lao động trong Công ty; sự ủng hộ của chính quyền địa phương đã tạo điều kiện cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên giá vật tư, nhiên liệu đầu vào duy trì ở mức cao; nhu cầu tiêu thụ than cho Hộ điện tăng so với hợp đồng Tổng công ty đã ký; trong khi đó nguồn than sản xuất để pha trộn tiêu thụ cho Hộ điện luôn không đủ; thị trường tiêu thụ Hộ lẻ trong sáu tháng cuối năm trầm lắng, khó tiêu thụ; tình hình thời tiết diễn biến có thời điểm không thuận lợi... Các yếu tố trên đã tác động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ, chỉ huy Công ty, năm qua cán bộ, công nhân, lao động trong Công ty đã phát huy cao độ tinh thần làm chủ tập thể, lao động sáng tạo, nêu cao tinh thần đoàn kết quyết tâm khắc phục mọi khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị năm 2023, kết quả đạt được như sau:

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	86.782.380.000	86.782.380.000	100,00
2	Sản lượng than nhập	Tấn	1.842.500	1.986.464,47	107,81
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	867.500	820.046,21	94,53
	- Than Nhập khẩu	Tấn	600.000	772.629,49	128,77
	- Than Nguyên khai	Tấn	375.000	393.788,77	105,01
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>335.800</i>	<i>330.259,06</i>	<i>98,35</i>
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	1.650.000	1.725.340,61	104,57
4	Vận tải thủy	Tấn	7.310.000	7.093.728,38	97,04
5	Tổng doanh thu	Đồng	3.940.225.720.000	5.096.386.594.788	129,34

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ TH/KH %
-	Doanh thu than	Đồng	3.602.438.830.000	4.783.013.468.567	132,77
+	Doanh thu than SX	Đồng	3.602.438.830.000	4.103.669.142.297	113,91
+	Doanh thu than khác	Đồng	0	679.344.326.270	
-	Doanh thu dịch vụ vận tải thủy	Đồng	312.350.330.000	269.408.572.389	86,25
-	Doanh thu dịch vụ giao than	Đồng	25.436.550.000	25.471.300.479	100,14
-	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	0	18.493.253.353	
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	30.000.000.000	64.449.804.196	214,83
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	6.000.000.000	12.991.248.191	216,52
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	24.000.000.000	51.458.556.005	214,41
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	24.000.000.000	51.458.556.005	214,41
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng	0	0	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay (100%)	Đồng	24.000.000.000	51.458.556.005	214,41
12	Trích lập các quỹ tại DN (10%)	Đồng	2.400.000.000	5.145.855.600	214,41
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	540.000.000	1.157.817.510	214,41
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	1.620.000.000	3.653.557.476	225,53
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	240.000.000	334.480.614	139,37
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến) 90%	Đồng	21.600.000.000	46.312.700.405	214,41
	Chia cổ tức bằng tiền mặt (90%)	Đồng	21.600.000.000	46.312.700.405	214,41
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Đồng	0	0	
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	15.353.000	19.507.000	127,05

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 đã được kiểm toán

+ Chỉ tiêu “Sản lượng than tiêu thụ” tại mục 3 cột kế hoạch năm 2023 đang ghi là 1.650.000 tấn thay đổi so với số liệu (1.800.000 tấn) mà HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, giảm 150.000 tấn do TCT điều chỉnh tại văn bản số 9783/ĐB-KH ngày 27/12/2023.

+ Dự kiến năm 2024 có đoàn thanh kiểm tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2023 tại Công ty, do vậy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 nếu có sự điều chỉnh sau kết luận, Ban Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT và HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2023

1. Công tác kế hoạch, đầu tư

+ Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh: Công ty đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 sát với tình hình thực tế của Công ty theo từng giai đoạn. Làm tốt công tác tham mưu giúp cho Đảng ủy, chỉ huy Công ty đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh hợp lý; đồng thời tích cực chủ động tìm các giải pháp đẩy mạnh công tác tiêu thụ than và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy góp phần làm tăng doanh thu, năm 2023 Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra.

+ Công tác đầu tư: Năm 2023, Công ty đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng các hạng mục thuộc dự án. Các dự án đầu tư của Công ty trong năm đều chấp hành đúng Luật đấu thầu, quy chế đầu tư XDCB của Tổng công ty, thực hiện đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí.

2. Công tác kỹ thuật sản xuất, an toàn

+ Công tác kỹ thuật sản xuất: Công ty đã thực hiện nghiêm quy trình công nghệ, đồng thời tích cực nghiên cứu và hoàn thiện quy trình công nghệ sang tuyến, chế biến than phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị làm cơ sở xây dựng kế hoạch giá thành theo công đoạn sản xuất, Xây dựng và ban hành đầy đủ các văn bản quản lý về công tác môi trường, tổ chức thành lập ban chỉ đạo, đội phòng chống mưa bão, tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố môi trường theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng công ty. Thực hiện tốt công tác quản lý về số lượng, chất lượng sản phẩm giúp nâng cao hiệu quả trong SXKD. Làm tốt công tác phục vụ xác nhận khối lượng mỏ.

+ Công tác an toàn bảo hộ lao động: Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch bảo hộ lao động năm 2023, đồng thời xây dựng phương án PCCC và diễn tập các phương án PCCC theo quy định; tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về AT-VSLĐ năm 2023 của Công ty đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra; đã tổ chức cấp phát đầy đủ trang bị BHLĐ cho cán bộ, công nhân, người lao động trong công ty với tổng số tiền là: 886.945.050 đồng; tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các giải pháp đảm bảo an toàn của Tổng Công ty và đơn vị từ những ngày đầu, tháng đầu của năm. Năm 2023 công ty đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất và an toàn giao thông, được Tổng công ty đánh giá và chấm điểm đơn vị an toàn xuất sắc.

3. Công tác tổ chức lao động tiền lương

Đã tập trung làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng kế hoạch đề ra. Thường xuyên kiện toàn bộ máy tổ chức, bố trí sắp xếp lực lượng lao động tại các bộ phận phù hợp với tình hình nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn; thực hiện tốt công tác quản lý lao động và tiền lương, phân phối tiền lương, thu nhập đảm bảo đúng chế độ, đúng quy chế tiền lương, đúng nguyên tắc và quy định của cấp trên; đặc biệt là đó quan tâm chú trọng hơn đến công tác chi trả lương đối với đội ngũ công nhân kỹ thuật, lao động trực tiếp ở các bộ phận sản xuất. Công tác tuyển dụng lao động được đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, nguyên tắc, công khai dân chủ, đảm bảo chất lượng lao động.

4. Công tác tài chính, kế toán

Đã đảm bảo đầy đủ, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho hoạt động SXKD, đầu tư XDCB và các hoạt động khác của đơn vị. Làm tốt công tác chuyên môn và công tác phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với Công ty. Qua kết quả kiểm tra, kiểm toán đã đánh giá công tác tài chính - kế toán thực hiện tốt các nguyên tắc, chế độ Nhà nước và cấp trên quy định, Luật kế toán, thống kê. Tình hình tài chính của Công ty năm 2023 đảm bảo lành mạnh.

5. Công tác cơ điện, vận tải, vật tư

Trong năm 2023, đã làm tốt công tác mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất đảm bảo theo đúng nguyên tắc, quy định của luật đấu thầu, quy định mua

01
01
00
ÁI V
TH
0N
4

sắm của công ty, cung ứng kịp thời vật tư, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất; làm tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng nâng cao hệ số kỹ thuật và hệ số sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành phục vụ kịp thời cho công tác vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than. Thực hiện tốt kế hoạch trung đại tu máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, chế độ bảo dưỡng thường xuyên xe, máy.

6. Công tác đảng, công tác chính trị

Năm 2023 đơn vị đã tổ chức tốt việc nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XIII) về Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị Khóa XIII về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của BCHTW Đảng (Khóa XIII) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; Quy định số 08-Qđi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Trong năm 2023 đơn vị thường xuyên chăm lo đảm bảo đủ việc làm, nâng cao thu nhập và đảm bảo nơi ăn, nghỉ cho cán bộ, nhân viên, người lao động ngày càng khang trang, sạch đẹp. Tổ chức tổng kết phong trào thi đua quyết thắng năm 2023. Qua tổng kết phong trào thi đua quyết thắng năm 2023, Công ty được Tổng công ty tặng Cờ thi đua; có 24 tập thể trực thuộc và 243 cá nhân được khen thưởng.

7. Công tác hậu cần, đời sống; công tác chính sách đền ơn đáp nghĩa

- *Công tác hậu cần, đời sống*: Đã tích cực chủ động làm tốt công tác phục vụ cho cơ quan, cũng như các bộ phận sản xuất góp phần cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc, nghỉ ngơi cho cán bộ, CNVC, lao động. Công tác phục vụ đời sống từng bước được nâng lên, đảm bảo đúng tiêu chuẩn định lượng, chất lượng các bữa ăn, đảm bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng dịch, tổ chức tốt việc khám bệnh định kỳ cho công nhân, tỷ lệ quân số khoẻ thường xuyên đạt 98,5% trở lên. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và bố trí đủ việc làm cho người lao động, trong năm Công ty tổ chức cho người lao động đi nghỉ dưỡng được 145 người với số tiền là 250 triệu đồng.

Công tác chính sách đền ơn đáp nghĩa: Công ty tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các đồng chí thân nhân liệt sỹ, tặng quà tết cho công nhân mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn, tặng quà động viên cho công nhân lên đường nhập ngũ với số tiền là 29 triệu đồng. Trong năm 2023 đơn vị đã tham gia ủng hộ các quỹ do cấp trên và địa phương phát động với tổng số tiền trên 945 triệu đồng. Cụ thể:

+ Ứng hộ phong trào thi đua “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới” là 547 triệu đồng; quỹ đền ơn đáp nghĩa là: 168 triệu đồng.

+ Hỗ trợ kinh phí xây 05 nhà tình nghĩa cho 05 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở năm 2023 là: 100 triệu đồng.

+ Ứng hộ Quỹ phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn thành phố Cẩm Phả là: 80 triệu đồng.

+ Ứng hộ cho các gia đình thương binh, liệt sỹ; Ứng hộ Hội người tàn tật; Ứng hộ quỹ khuyến học và Ứng hộ các quỹ do địa phương trên địa bàn đơn vị đứng chân với tổng số tiền là: 50 triệu đồng.

8. Hoạt động của HĐQT, BKS và các tổ chức trong hệ thống chính trị của Công ty

a) Hội đồng quản trị: Đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, kịp thời chỉ đạo và giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành kịp thời, định hướng đúng cho Công ty hoạt động đảm bảo hiệu quả SXKD, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Ban kiểm soát: Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ. Trong năm Ban kiểm soát đã đề xuất với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thực thi có hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

c) Hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị: Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong hệ thống chính trị. Các tổ chức đoàn thể và chuyên môn cụ thể hoá bằng các chương trình hành động thiết thực trên các lĩnh vực hoạt động công tác, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức, góp phần quyết định vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

***Đặc điểm tình hình:**

Năm 2024, bên cạnh những thuận lợi, Công ty tiếp tục gặp không ít những khó khăn, thách thức tác động tới quá trình thực hiện nhiệm vụ và xây dựng đơn vị; giá bán than sản xuất cho hộ đến quý I/2024 chưa tăng; các phương tiện vận tải nhất là vận tải thủy đang trong thời kỳ xuống cấp, phải sửa chữa đại tu nhiều; dự kiến giá vật tư, nhiên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt sẽ có nhiều biến động; chi phí cho công tác môi trường tăng cao; thời tiết diễn biến phức tạp khó lường, mưa, bão lớn có thể xảy ra, đây cũng là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tổ chức điều hành sản xuất, chế biến, tiêu thụ than; kinh doanh vận tải thủy và việc thực hiện các nhiệm vụ khác của Công ty.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình trên Công ty xác định mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2024	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng		86.782.380.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn		2.247.900	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn		897.900	
	- Than nhập khẩu	Tấn		1.100.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn		250.000	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>		<i>223.800</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn		2.200.000	
4	Vận tải thủy	Tấn		7.750.000	
5	Tổng doanh thu	Trđ		4.581.465,95	
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng		36.000.000.000	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		7.200.000.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	đồng	100	28.800.000.000	
9	Trích lập các quỹ tại DN	đồng	10	2.880.000.000	
9.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>đồng</i>	<i>9</i>	<i>2.592.000.000</i>	
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>đồng</i>	<i>2,5</i>	<i>720.000.000</i>	
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>đồng</i>	<i>6,5</i>	<i>1.872.000.000</i>	
9.2	<i>Quỹ thưởng người quản lý</i>	<i>đồng</i>	<i>1</i>	<i>288.000.000</i>	
10	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến:	đồng	90	25.920.000.000	
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	<i>đồng</i>	<i>90</i>	<i>25.920.000.000</i>	
11	Tiền lương bình quân (dự kiến)	đ/ng/th		17.112.000	

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024, khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

1. Công tác kế hoạch, đầu tư

- *Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh:* Tập trung chỉ đạo điều hành sản xuất khoa học, linh hoạt, sản xuất phải gắn liền với nhu cầu thị trường; thực hiện các biện pháp nhằm kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, thường xuyên bám nắm tình hình diễn biến thị trường để đẩy mạnh kế hoạch tiêu thụ; làm tốt công tác phối kết hợp với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để thực hiện các chỉ tiêu sản lượng về tiếp nhận, chế biến, tiêu thụ than và vận tải thủy theo hợp đồng đã ký kết; quan tâm đầu tư công tác chế biến sâu để tạo ra các chủng loại than có chất lượng tốt nhằm tăng doanh thu. Cụ thể: Các chủng loại than cám thành phẩm nhập từ các đơn vị khai thác trong Tổng công ty, cho vận chuyển về kho Nam Khe Tam, tổ chức sàng lại, thu hồi chủng loại than trên và dưới sàng. Sau đó vận chuyển nhập kho PX 1 than dưới sàng để phục vụ tiêu thụ; than trên sàng đưa vào tuyển rửa, thu hồi các loại than cục, cám chất lượng cao. Chấp hành nghiêm pháp luật và các quy định của cấp trên trong sản xuất và tiêu thụ than.

- *Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản*: Công tác ĐTXD Công ty luôn bám sát mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ SXKD để triển khai công tác đầu tư đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm, phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư, không đầu tư các dự án chưa thực sự cần thiết.

2. Công tác kỹ thuật, an toàn

+ Công tác kỹ thuật sản xuất: Cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, duy trì nghiêm quy trình công nghệ sản xuất. Tập trung xây dựng quy trình công nghệ phù hợp với chi phí của đơn vị sau khi được Tổng công ty phê duyệt kế hoạch SXKD cho công ty, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống mưa bão, tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố môi trường và bảo vệ môi trường; quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng than trong các khâu tiếp nhận, chế biến, pha trộn và tiêu thụ.

+ Công tác an toàn vệ sinh lao động: Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp an toàn trong SXKD và an toàn trong tham gia giao thông. Đảm bảo các chế độ bảo hộ lao động theo quy định, Chú trọng công tác huấn luyện ATLĐ chi số lao động mới tuyển dụng, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh lao động ở các phân xưởng, Chi nhánh, Đội sản xuất. Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về AT-VSLĐ năm 2024 và diễn tập các phương án PCCC theo quy định. Đảm bảo trong năm đơn vị an toàn tuyệt đối trong lao động và tham gia giao thông.

3. Công tác tổ chức lao động và tiền lương

Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, sắp xếp bố trí lực lượng lao động trong Công ty hợp lý để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của Công ty trong từng thời điểm. Lãnh đạo chặt chẽ công tác tuyển dụng lao động đảm bảo đúng nguyên tắc, chất lượng lao động. Nâng cao hơn nữa công tác quản lý lao động, tiền lương; tiếp tục hoàn thiện quy chế trả lương đảm bảo chế độ quy định, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, nhất là quan tâm đến chế độ chi trả lương đối với đội ngũ công nhân lao động trực tiếp ở các bộ phận sản xuất nhằm đảm bảo tốt hơn nữa đời sống, thu nhập, động viên tinh thần để người lao động yên tâm gắn bó xây dựng đơn vị lâu dài.

4. Công tác tài chính, kế toán

Tích cực khai thác các nguồn vốn vay, thường xuyên đảm bảo đủ vốn đáp ứng nhu cầu cho dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nhiệm vụ SXKD và các hoạt động của đơn vị. Sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm có hiệu quả, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ tài chính, Luật kế toán, thống kê của Nhà nước và quy định của cấp trên. Đảm bảo tài chính của Công ty luôn lành mạnh.

5. Công tác cơ điện, vận tải, vật tư

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý vật tư xe máy và phương tiện vận tải thủy; thường xuyên theo dõi và quản lý tốt định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, phụ tùng thay thế đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả trong quá trình sử dụng. Thực hiện tốt công tác cung ứng vật tư, nhiên liệu, phụ tùng kịp thời phục vụ cho sản xuất đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý. Thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động 50 của Bộ Quốc phòng.



6. Công tác thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí

Tiếp tục quán triệt pháp lệnh về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thường xuyên giáo dục ý thức tiết kiệm cho cán bộ, CNVC, lao động, đặc biệt là ý thức trong sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm. Tăng cường công tác quản lý vật tư tài sản, xây dựng các định mức chi phí sản xuất hợp lý. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát các nội dung chi tiêu, thực hành triệt để tiết kiệm. Kiên quyết chống các biểu hiện tham ô, lãng phí của công gây thất thoát tài sản của đơn vị.

7. Công tác xây dựng Đảng và công tác chính trị

Tổ chức quán triệt học tập tốt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng đội ngũ đảng viên gắn liền với xây dựng đội ngũ cán bộ. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng chi, Đảng bộ TSVM; làm tốt công tác dân vận, tích cực tham gia xây dựng cụm địa bàn an toàn; thực hiện có nề nếp ngày sinh hoạt chính trị văn hoá tinh thần, tăng cường hơn nữa công tác quản lý kỷ luật, bài trừ các tệ nạn xã hội, không để nảy sinh trong đơn vị.

8. Công tác quần chúng

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức quần chúng, đẩy mạnh các phong trào thi đua quyết thắng, kết hợp chặt chẽ với phong trào thi đua của các tổ chức quần chúng. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh. Xây dựng nhiều điển hình cá nhân và tập thể tiên tiến trong đơn vị, nêu gương người tốt, việc tốt làm cho phong trào thi đua quyết thắng phát triển rộng khắp trở thành động lực lớn thúc đẩy hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Công ty năm 2024.

Kính thưa quý cổ đông! Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc xin được báo cáo trước Đại hội.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty! tôi xin được cảm ơn sự cố gắng của CBCNV, lao động trong Công ty; sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông, các đối tác, bạn hàng trong năm qua. Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của quý cổ đông và các đối tác, bạn hàng trong các năm tiếp theo.

Kính mong quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc ngày càng phát triển bền vững.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2024;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T10.



Thượng tá Phương Kim Mừng

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc;
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vải và chế biến than Đông Bắc xin báo cáo ĐHCĐ, các quý cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty trong năm 2023

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch HĐQT, 02 thành viên HĐQT điều hành (kiêm Giám đốc và Phó Giám đốc), 02 thành viên HĐQT không điều hành (là cổ đông chiến lược của Công ty).

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD năm 2023 theo thông báo chỉ tiêu của Tổng công ty và kế hoạch của Công ty đã xác định, đồng thời căn cứ tình hình thực tế của Công ty đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát đúng, kịp thời, tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD theo kế hoạch đã đề ra. Tích cực chủ động đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn than có nguồn gốc nhập khẩu và mua thương mại về để chế biến, pha trộn đảm bảo tốt nguồn chân hàng chủ động cho công tác tiêu thụ than và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	86.782.380.000	86.782.380.000	100,00
2	Sản lượng than nhập	Tấn	1.842.500	1.986.464,47	107,81
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	867.500	820.046,21	94,53
	- Than Nhập khẩu	Tấn	600.000	772.629,49	128,77
	- Than Nguyên khai	Tấn	375.000	393.788,77	105,01
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>335.800</i>	<i>330.259,06</i>	<i>98,35</i>
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	1.650.000	1.725.340,61	104,57
4	Vận tải thủy	Tấn	7.310.000	7.093.728,38	97,04

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ TH/KH %
5	Tổng doanh thu	Đồng	3.940.225.720.000	5.096.386.594.788	129,34
-	Doanh thu than	Đồng	3.602.438.830.000	4.783.013.468.567	132,77
+	Doanh thu than SX	Đồng	3.602.438.830.000	4.103.669.142.297	113,91
+	Doanh thu than khác	Đồng	0	679.344.326.270	
-	Doanh thu dịch vụ vận tải thủy	Đồng	312.350.330.000	269.408.572.389	86,25
-	Doanh thu dịch vụ giao than	Đồng	25.436.550.000	25.471.300.479	100,14
-	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	0	18.493.253.353	
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	30.000.000.000	64.449.804.196	214,83
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	6.000.000.000	12.991.248.191	216,52
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	24.000.000.000	51.458.556.005	214,41
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	24.000.000.000	51.458.556.005	214,41
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng	0	0	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay (100%)	Đồng	24.000.000.000	51.458.556.005	214,41
12	Trích lập các quỹ tại DN (10%)	Đồng	2.400.000.000	5.145.855.600	214,41
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	540.000.000	1.157.817.510	214,41
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	1.620.000.000	3.653.557.476	225,53
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	240.000.000	334.480.614	139,37
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến) 90%	Đồng	21.600.000.000	46.312.700.405	214,41
	Chia cổ tức bằng tiền mặt (90%)	Đồng	21.600.000.000	46.312.700.405	214,41
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Đồng	0	0	
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	15.353.000	19.507.000	127,05

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 đã được kiểm toán

+ Chỉ tiêu “Sản lượng than tiêu thụ” tại mục 3 cột kế hoạch năm 2023 đang ghi là 1.650.000 tấn thay đổi so với số liệu (1.800.000 tấn) mà HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, giảm 150.000 tấn do TCT điều chỉnh tại văn bản số 9783/ĐB-KH ngày 27/12/2023.

+ Dự kiến năm 2024 có đoàn thanh kiểm tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2023 tại Công ty, do vậy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 nếu có sự điều chỉnh sau kết luận, Ban Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT và HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

3. Đánh giá công tác đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Năm 2023, Công ty tổ chức triển khai thực hiện các dự án theo tiến độ xây dựng và theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt, giá trị thực hiện dự án năm 2023, gồm có như sau:

Tổng số: 4.127.358.470 đồng, gồm có:

+ Chi phí xây lắp: 1.823.137.643 đồng

+ Máy móc thiết bị: 1.868.828.975 đồng

+ Chi phí khác: 435.391.852 đồng

- Các dự án đầu tư của Công ty trong năm đều chấp hành đúng Luật đấu thầu, quy chế đầu tư XD/CB của Tổng công ty, thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm chi phí góp phần tăng thêm năng lực sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

II. Đánh giá hoạt động của HĐQT và công tác phối hợp với BKS

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và đồng thời thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ do ĐHCĐ đề ra, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý đề Giám đốc triển khai thực hiện.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 51 phiên họp định kỳ và họp gián tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị, trong đó đã ban hành 51 Nghị quyết và một số các Quyết định, văn bản theo thẩm quyền theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. (có phụ lục tổng hợp các Nghị quyết kèm theo)

- Hội đồng quản trị đã trực tiếp kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo Công ty thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính bảo toàn và phát triển được nguồn vốn chủ sở hữu và đem lại hiệu quả, lợi nhuận cao, đồng thời luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Công tác phối hợp với Ban kiểm soát

- Năm 2023, Ban kiểm soát Công ty đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; đồng thời Ban kiểm soát đã được HĐQT và ban điều hành Công ty cung cấp đầy đủ thông tin và các tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu kiện nào liên quan đến HĐQT và ban điều hành.

III. Chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023

- Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty tính theo chỉ tiêu lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

1. Chi trả tiền lương năm 2023

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	Hội đồng quản trị	03	36	1.627.200.000	45.200.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	590.400.000	49.200.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	532.800.000	44.400.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	504.000.000	42.000.000
II	Ban Giám đốc Công ty	01	12	504.000.000	42.000.000
1	Phó Giám đốc	01	12	504.000.000	42.000.000
III	Ban kiểm soát	0,67	08	264.000.000	33.000.000
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	0,67	08	264.000.000	33.000.000
IV	Người quản lý khác	14	168	5.219.790.041	31.070.179
1	TP Tài chính kiêm kế toán trưởng	01	12	460.800.000	38.400.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	2.272.250.822	31.559.039
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.443.873.804	30.080.704
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	694.502.157	28.937.590
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	348.363.258	29.030.272
	Cộng	18,67	224	7.614.990.041	33.989.422

65
NG
PH
VÀ CI
HAN
G B
T. Q

- Năm 2023, tiền lương của HĐQT, BGD, BKS, người quản lý Công ty hưởng lương theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội và theo Quy chế quản lý lao động tiền lương của Công ty.

2. Chi trả tiền thù lao năm 2023

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		04	48	2.500.000	120.000.000	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	2.500.000	120.000.000	
II. Ban kiểm soát		2,33	27		29.000.000	
1	Trưởng BKS (không chuyên trách)	0,33	4	1.500.000	6.000.000	
2	Thành viên BKS	02	23	1.000.000	23.000.000	
III. Người phụ trách quản trị Công ty		01	12	1.500.000	18.000.000	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	1.500.000	18.000.000	
Cộng		7,33	87		167.000.000	

IV. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng những nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua bao gồm:

- Lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đề ra.

- Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS, BGD, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty và phân bổ các quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội.

- Đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 là Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY, địa chỉ: Tầng 6, B2 tòa nhà Roman Plaza đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam, ký ngày 16 tháng 6 năm 2023.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Phương hướng hoạt động

HĐQT sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty theo hướng phân đầu năm sau tăng trưởng cao hơn năm trước, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, bảo đảm lợi ích của các cổ đông. Các chỉ tiêu dự kiến trong năm 2024 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2024	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng		86.782.380.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn		2.247.900	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn		897.900	
	- Than nhập khẩu	Tấn		1.100.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn		250.000	

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2024	Ghi chú
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>		223.800	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn		2.200.000	
4	Vận tải thủy	Tấn		7.750.000	
5	Tổng doanh thu	Trđ		4.581.465,95	
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng		36.000.000.000	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		7.200.000.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	đồng	100	28.800.000.000	
9	Trích lập các quỹ tại DN	đồng	10	2.880.000.000	
9.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>đồng</i>	<i>9</i>	<i>2.592.000.000</i>	
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>đồng</i>	<i>2,5</i>	<i>720.000.000</i>	
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>đồng</i>	<i>6,5</i>	<i>1.872.000.000</i>	
9.2	<i>Quỹ thưởng người quản lý</i>	<i>đồng</i>	<i>1</i>	<i>288.000.000</i>	
10	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến:	đồng	90	25.920.000.000	
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	<i>đồng</i>	<i>90</i>	<i>25.920.000.000</i>	
11	Tiền lương bình quân (dự kiến)	đ/ng/th		17.112.000	

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

Năm 2024, sẽ đánh dấu nhiều bước chuyển biến trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của Công ty. Do đó HĐQT và Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có của Công ty, đồng thời khắc phục những khó khăn để đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển của thị trường, thúc đẩy hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

- HĐQT giao cho Ban Giám đốc Công ty chủ động triển khai thực hiện linh hoạt các phương án tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 theo kế hoạch, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông của Công ty và bảo toàn phát triển vốn.

- Tiếp tục rà soát, ban hành một số quy chế quản trị của Công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước và Tổng công ty bảo đảm sự thông suốt trong việc chỉ đạo của HĐQT và tổ chức điều hành của Giám đốc Công ty đến các cơ quan, đơn vị và người lao động trong Công ty.

- Tiếp tục tập trung cải thiện điều kiện làm việc; tổ chức rà soát, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật; tăng năng suất thiết bị, tăng năng suất lao động. Tăng cường công tác quản trị chi phí; thực hiện chặt chẽ các dự án đầu tư và kiểm soát nguồn vốn sử dụng.

- Trên cơ sở được ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT tiếp tục tổ chức thực hiện, điều hành hoạt động SXKD. Trong đó, tập trung chế biến, tuyển than chất lượng cao nhằm tăng doanh thu, bổ sung nguồn than phục vụ pha trộn, xuất khẩu và tiêu thụ than; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy hiệu quả. Các chi phí và lợi nhuận phải được cân đối và đảm bảo hiệu quả như các phương án đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả. rà soát, sắp xếp lại cơ cấu, lực lượng lao động đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có. Chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát bộ máy quản lý, điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy chế quản lý của Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Bộ máy điều hành với các tổ chức chính trị trong Công ty, phát huy truyền thống đoàn kết và sáng tạo trong quá trình tổ chức SXKD vì sự phát triển bền vững của Công ty. Không ngừng chăm lo và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Với kết quả mang tính tiền đề đạt được trong năm 2023, HĐQT Công ty sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt để có những giải pháp mang tính đột phá, cùng với Ban điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024, từng bước củng cố toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty nhằm ổn định phát triển, mang lại lợi ích thiết thực cho các Cổ đông và người lao động của Công ty, cũng như tiếp tục khẳng định vị thế, thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Kính thưa Đại hội! Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm 2024;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T10.



Trịnh Văn Thanh



TỔNG HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT HỢP NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 ngày 17/4/2024)

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1	6/01/2023	V/v Mua than nhập khẩu, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023	100%
2	2	31/01/2023	V/v Sàng lại than thành phẩm	100%
3	3	02/02/2023	V/v Thông qua phương án mua sắm vật tư phục vụ Ứng phó sự cố thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn năm 2023	100%
4	4	20/02/2023	V/v Thông qua thời gian ĐHCĐ thường niên năm 2023 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền dự ĐH	100%
5	5	20/02/2023	V/v Bổ sung khối lượng và điều chỉnh đơn giá thuê ngoài phương tiện vận tải đường thủy	100%
6	6	23/02/2023	V/v Thông qua kế hoạch sửa chữa trung đại tu tài sản cố định năm 2023	100%
7	7	20/3/2023	V/v Tiêu thụ than cám 3C nhập khẩu cho khách hàng năm 2023	100%
8	8	24/3/2023	V/v Thanh lý tài sản cố định	100%
9	9	27/3/2023	V/v Mua than nhập khẩu Úc, tàu SEAFIGHTER	100%
10	10	07/4/2023	V/v Giải quyết đơn xin thôi chức danh TV BKS, đơn xin thôi Trưởng ban kiểm soát (đ/c Giang, đ/c Chung)	100%
11	11	17/4/2023	V/v Mua than nhập khẩu Úc	100%
12	12	18/4/2023	V/v Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2023	100%
13	13	19/4/2023	V/v Trích khấu hao nhanh năm 2023	100%
14	14	20/4/2023	V/v Chia cổ tức năm 2022 và ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền năm 2022	100%
15	15	08/5/2023	V/v Mua than nhập khẩu tàu YUE DIAN 102	100%
16	16	18/5/2023	V/v Chuẩn y kết quả bầu Trưởng ban kiểm soát mới nhiệm kỳ 2022-2027	100%
17	17	01/6/2023	V/v Mua than nhập khẩu tàu CAPE SEAGULL và tàu PIAVIA	100%
18	18	08/6/2023	V/v Mua than nhập khẩu bổ sung tàu CAPE SEAGULL và tàu PIAVIA	100%
19	19	09/6/2023	V/v Thuê kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100%
20	20	21/6/2023	V/v Mua than nhập khẩu tàu ALPHA và tàu NAVIOS	100%
21	21	14/6/2023	V/v Bổ sung khối lượng thuê ngoài năm 2023	100%
22	22	29/6/2023	V/v Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	100%
23	23	30/6/2023	V/v Mua than nhập khẩu	100%

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
24	24	03/7/2023	V/v Mua than nhập khẩu	100%
25	25	11/7/2023	V/v Mua than nhập khẩu	100%
26	26	14/7/2023	V/v triển khai thực hiện dự án đầu tư 2023	100%
27	27	17/7/2023	V/v vay vốn đảm bảo duy trì sản xuất tại NH Vietinbank	100%
28	28	28/7/2023	V/v mua than nhập khẩu tàu BIG FISH	100%
29	29	08/8/2023	V/v bổ sung HĐ cung cấp than cho KH hộ lẻ	100%
30	30	16/8/2023	V/v bổ sung khối lượng kế hoạch thuê ngoài VC	100%
31	31	21/8/2023	V/v mua than nhập khẩu than Nam Phi	100%
32	32	21/8/2023	V/v mua than nhập khẩu than Nam Phi	100%
33	33	08/9/2023	V/v vay vốn đầu tư dự án duy trì SX năm 2023 tại MB	100%
34	34	11/9/2023	V/v hỗ trợ các gia đình chính sách năm 2023	100%
35	35	22/9/2023	V/v BS hợp đồng cung cấp than hộ lẻ	100%
36	36	10/10/2023	V/v vay vốn đảm bảo duy trì sản xuất kinh doanh	100%
37	37	12/10/2023	V/v vận tải than cho các nhà máy nhiệt điện năm 2024	100%
38	38	26/10/2023	V/v mua than nhập khẩu tàu PELOREUS	100%
39	39	27/10/2023	V/v bổ sung HĐ cung cấp than hộ lẻ năm 2023	100%
40	40	31/10/2023	V/v triển khai công tác thuê ngoài năm 2024	100%
41	41	31/10/2023	V/v triển khai mua than nhập khẩu tàu SHALL LUSALL	100%
42	42	03/11/2023	V/v mua than nhập khẩu tàu AKTI	100%
43	43	27/11/2023	V/v mua than nhập khẩu tàu NAVIOS	100%
44	44	28/11/2023	V/v điều chỉnh bổ sung kế hoạch thuê ngoài VC than đường thủy tuyến ND Thăng Long	100%
45	45	04/12/2023	V/v mua than nhập khẩu tàu SUDESTADA	100%
46	46	14/12/2023	V/v mua than nhập khẩu tàu CLIMATE và tàu ROBERT	100%
47	47	21/12/2023	V/v mua than nhập khẩu tàu YASA và tàu STORMHARBOUR	100%
48	48	27/12/2023	V/v mua than nhập khẩu tàu GOLDEN	100%
49	49	28/12/2023	V/v mua than nhập khẩu tàu SASEBO GREEN	100%
50	50	29/12/2023	V/v điều chỉnh kế hoạch tiêu thụ năm 2023	100%
51	51	31/12/2023	V/v Thông báo các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024	100%

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023
và phương hướng hoạt động năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ
chức và hoạt động Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty
TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY Chi nhánh Hà Nội;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm
2023;

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra,
giám sát các mặt hoạt động của Công ty như sau:

**I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT,
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

- Năm 2023, Ban kiểm soát định kỳ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các
quy định của Luật doanh nghiệp và quy định của Điều lệ Công ty và thẩm tra
BCTC năm 2023. Nội dung kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm
2023 cụ thể như sau:

+ Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám
đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của
Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và việc
chấp hành các quy định về Tài chính - Kế toán của Công ty.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty
TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY Chi nhánh Hà Nội kiểm toán nhằm đánh giá
tính trung thực của các số liệu về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu
chuyển tiền tệ trong năm 2023.

+ Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định.

- Hàng quý Ban kiểm soát tiến hành họp và lập báo cáo về tình hình hoạt
động sản xuất kinh doanh quý, năm về Hội đồng quản trị Công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm
soát quy định tại Điều lệ công ty.



2. Kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát

a) Kết luận

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định trong thẩm quyền của mình và tạo điều kiện để Ban điều hành thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Qua kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Ban điều hành đều tuân thủ theo các quy định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Pháp luật:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 51 Nghị quyết và một số Quyết định văn bản theo đúng trình tự, đầy đủ thủ tục, đúng với thẩm quyền và quy định của pháp luật, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm các thành viên HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tận tụy với công việc, đồng thuận, minh bạch trung thực, đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của các cổ đông và của Công ty.

b) Kiến nghị

Tiếp tục duy trì tốt công tác quản lý điều hành của HĐQT và ban giám đốc công ty, tăng cường công tác kiểm soát, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Kết quả về hoạt động SXKD của Công ty.

Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD năm 2023 cấp trên giao và kế hoạch của Công ty đã xác định, đồng thời căn cứ với tình hình thực tế của Công ty đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát đúng, kịp thời, tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD theo kế hoạch đã đề ra. Trong năm 2023 giá cả nguyên, nhiên vật liệu đầu vào luôn biến động tăng, giá than thế giới vẫn ở mức cao; nguồn than sản xuất phục vụ pha trộn tiêu thụ cho Hộ điện có thời điểm không đủ; thời tiết có thời điểm mưa dài ngày; thị trường tiêu thụ Hộ lẻ trong những tháng cuối năm trầm lắng... là những yếu tố đã tác động, ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với sự nỗ lực quyết tâm cao của HĐQT, Ban giám đốc Công ty cùng toàn thể CBCNV, người lao động trong toàn Công ty đã thực hiện hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận theo Nghị quyết đã đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	TH/KH (%)
1. Tiêu thụ than	Tấn	1.650.000	1.725.340,61	104,57

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	TH/KH (%)
2. Dịch vụ vận tải thủy	Tấn	7.310.000	7.093.728,38	97,04
3. Tổng doanh thu, thu nhập khác	TrĐỒNG	3.940.225.720.000	5.096.386.594.788	129,34
4. Lợi nhuận trước thuế	ĐỒNG	30.000.000.000	64.449.804.196	214,83
5. Lợi nhuận sau thuế	ĐỒNG	24.000.000.000	51.458.556.005	214,41
6. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	ĐỒNG	6.000.000.000	12.991.248.191	162,39
7. Tiền lương BQ	Trđ/ng/th	15,35	19,51	127,05

2. Báo cáo tài chính năm 2023

a) Đánh giá công tác tài chính kế toán, lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Đông Bắc tại thời điểm ngày 31/12/2023. Báo cáo được lập và kiểm toán trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định khác có liên quan.

b) Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023

b.1. Tình hình tài chính

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	TH NĂM 2022	TH NĂM 2023	TH 2023/2022 (%)
1. Tổng tài sản	ĐỒNG	529.256.970.277	1.305.215.761.314	246,61
2. Tài sản ngắn hạn	ĐỒNG	277.072.086.840	1.103.176.734.923	398,16
3. Hàng tồn kho	ĐỒNG	268.335.394.994	1.018.737.726.696	379,65
4. Tổng nguồn vốn	ĐỒNG	529.256.970.277	1.305.215.761.314	246,61
5. Nợ phải trả	ĐỒNG	383.435.941.677	1.158.671.207.526	302,18
- Trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi	ĐỒNG	3.608.851.632	6.197.000.642	171,72
6. Nợ ngắn hạn	ĐỒNG	282.654.344.410	1.081.539.305.758	382,64
7. Vốn chủ sở hữu	ĐỒNG	145.821.028.600	146.544.553.788	100,50
- Trong đó: Nguồn kinh phí và Quỹ khác	ĐỒNG	10.021.900.500	8.303.617.783	82,85
8. Doanh thu thuần	ĐỒNG	5.516.327.276.948	5.093.879.955.778	92,34
9. Lợi nhuận từ HĐ SXKD	ĐỒNG	58.906.001.781	62.441.833.315	106,0
10. Thu nhập khác	ĐỒNG	3.890.604.039	2.481.945.941	63,79
11. Lợi nhuận khác	ĐỒNG	1.824.869.433	2.007.970.881	110,03
12. Lợi nhuận trước thuế	ĐỒNG	60.730.871.214	64.449.804.196	106,12
13. Lợi nhuận sau thuế	ĐỒNG	48.416.040.041	51.458.556.005	106,28

b.2. Một số chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ số	Đơn vị tính	Năm 2023
I. Khả năng thanh toán		
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,02
2. Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,08
II. Cơ cấu nguồn vốn		
1. Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	88,77
2. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	8,34
III. Năng lực hoạt động		
1. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	11
2. Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	3,90
IV. Tỷ suất khả năng sinh lời		
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	%	1,01
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu	%	37,22

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG.

- Năm 2023, Ban kiểm soát hoạt động với 03 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông bầu. Các thành viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cố gắng nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu công việc, đã thể hiện phẩm chất trung thực, thẳng thắn, chấp hành tốt pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, góp phần làm cho Công ty phát triển vững mạnh, đạt hiệu quả cao và tài chính luôn lành mạnh.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin. Các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, quyết định liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Hàng quý Ban kiểm soát tiến hành họp và lập báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý, năm về Hội đồng quản trị Công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2024

Để hoàn thành nhiệm vụ của BKS theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS trình Đại hội kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp,

tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,


- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cổ đông Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2024, đảm bảo tính minh bạch và chính xác các số liệu trong công bố thông tin cho các cổ đông;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Đông bắc đã phối hợp, giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2024;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T10b. 



Nguyễn Thị Thu Hương

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số: 427./TTr-VTCB

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cầm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023, được kiểm toán của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc do Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024. Đoàn Chủ tịch vừa đã trình bày tại Đại hội.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thống nhất kế hoạch SXKD năm 2024 như các chỉ tiêu kế hoạch Tổng công ty Đông Bắc thông báo và được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép quyết định các phương án sản xuất, sàng tuyển chế biến than năm 2024 và tự cân đối các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất đảm bảo có hiệu quả.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.



Trịnh Văn Thanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số:.....428/TTr-VTCB

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cám Phá, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được kiểm toán độc lập bởi Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY, địa chỉ: Tầng 6, B2 tòa nhà Roman Plaza đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam, ký ngày 16 tháng 6 năm 2023.

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, đã được gửi tới quý cổ đông kèm theo thông báo mời dự họp Đại hội đồng cổ đông và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần VT và CB than Đông Bắc, tại đường dẫn: [Website: http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin](http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin) để cổ đông nghiên cứu trước, đồng thời nội dung báo cáo tài chính đã được Đoàn Chủ tịch vừa thông qua trước Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.



Trịnh Văn Thanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số: ...430./TTr-VTCB

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cầm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát
năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024**


Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông
qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương
hướng hoạt động năm 2024. Đoàn Chủ tịch vừa đã trình bày tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Thanh

Số:.....431/TTr-VTCB

Cẩm Phá, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT,
BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký
Công ty năm 2023 và phương án năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc thông qua ngày 12/4/2023, quy định mức chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội về việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023 và đề xuất phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2024 như sau:

I. Chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023

1. Chi trả tiền lương năm 2023

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	Hội đồng quản trị	03	36	1.627.200.000	45.200.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	590.400.000	49.200.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	532.800.000	44.400.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	504.000.000	42.000.000
II	Ban Giám đốc Công ty	01	12	504.000.000	42.000.000
1	Phó Giám đốc	01	12	504.000.000	42.000.000
III	Ban kiểm soát	0,67	08	264.000.000	33.000.000
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	0,67	08	264.000.000	33.000.000
IV	Người quản lý khác	14	168	5.219.790.041	31.070.179
1	TP Tài chính kiêm kế toán trưởng	01	12	460.800.000	38.400.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	2.272.250.822	31.559.039
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.443.873.804	30.080.704
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	694.502.157	28.937.590
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	348.363.258	29.030.272
	Cộng	18,67	224	7.614.990.041	33.989.422

2. Chi trả tiền thù lao năm 2023

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LDBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		04	48	2.500.000	120.000.000	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	2.500.000	120.000.000	
II. Ban kiểm soát		2,33	27		29.000.000	
1	Trưởng BKS (không chuyên trách)	0,33	4	1.500.000	6.000.000	
2	Thành viên BKS	02	23	1.000.000	23.000.000	
III. Người phụ trách quản trị Công ty		01	12	1.500.000	18.000.000	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	1.500.000	18.000.000	
Cộng		7,33	87		167.000.000	

Các quyền lợi khác của thành viên HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

*** Ngân sách hoạt động:**

Thành viên HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

II. Phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2024**1. Phương án chi trả tiền lương năm 2024**

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LDBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
I	Hội đồng quản trị	03	36	1.422.000.000	39.500.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	516.000.000	43.000.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	468.000.000	39.000.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	438.000.000	36.500.000
II	Ban Giám đốc Công ty	01	12	438.000.000	36.500.000
1	Phó Giám đốc	01	12	438.000.000	36.500.000
III	Ban kiểm soát	01	12	336.000.000	28.000.000
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	12	336.000.000	28.000.000
IV	Người quản lý khác	14	168	4.384.800.000	26.100.000
1	TP Tài chính kiêm kế toán trưởng	01	12	396.000.000	33.000.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	1.886.400.000	26.200.000
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.209.600.000	25.200.000
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	595.200.000	24.800.000
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	297.600.000	24.800.000
Cộng		19	228	6.580.800.000	28.863.158


2. Phương án chi trả tiền thù lao năm 2024

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	04	48	3.000.000	144.000.000	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	3.000.000	144.000.000	
II	Ban kiểm soát	02	24	1.500.000	36.000.000	
1	Thành viên BKS	02	24	1.500.000	36.000.000	
III	Người phụ trách quản trị Cty	01	12	2.000.000	24.000.000	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	2.000.000	24.000.000	
	Cộng	07	84		204.000.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Thanh



TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc thông qua ngày 12/4/2023.

HDQT Công ty báo cáo Đại hội phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Công ty như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC NĂM 2023

1. Dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2023

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023	Đồng	86.782.380.000
2	Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2023	Cổ phần	8.678.238
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	Đồng	51.458.556.005
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023	Đồng	51.458.556.005
5	Phân phối lợi nhuận năm 2023	Đồng	51.458.556.005
5.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	5.145.855.600
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9,35% LNPP)	Đồng	4.811.374.986
-	Quỹ khen thưởng của người lao động (2,25% LNPP)	Đồng	1.157.817.510
-	Quỹ phúc lợi của người lao động (7,10% LNPP)	Đồng	3.653.557.476
b	Quỹ thưởng người quản lý (0,65% LNPP)	Đồng	334.480.614
5.2	Chia cổ tức cho các cổ đông (90 % LNPP)	Đồng	46.312.700.405
a	Chia cổ tức bằng tiền mặt (90% LNPP)	Đồng	46.312.700.405
b	Phát hành cổ phiếu (0% LNPP)	Đồng	-
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VDL	%	53,36
7	Giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	5.336,64
8	Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu so với VDL	%	-
9	Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu trên cổ phiếu	Đồng/CP	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	59
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2024	Đồng	-

2. Phương án chi trả cổ tức năm 2023

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 46.312.700.405 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt

- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 53,36%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 5.336,64 đồng).

- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý 2 năm 2024

3. Tổ chức thực hiện

- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định pháp luật, xem xét, quyết định liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông như sau:

+ Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ HĐQT chỉ đạo và giao cho đồng chí Giám đốc Công ty và các Phòng, cơ quan chuyên môn, cá nhân liên quan hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cơ quan Nhà nước, công bố thông tin theo quy định.

+ Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ của Công ty (nếu có).

II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC NĂM 2024

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc. HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024	Đồng	28.800.000.000
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024	Đồng	28.800.000.000
2.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	2.880.000.000
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9% LNPP)	Đồng	2.592.000.000
-	Quỹ khen thưởng của người lao động (2,5% LNPP)	Đồng	720.000.000
-	Quỹ phúc lợi của người lao động (6,5% LNPP)	Đồng	1.872.000.000
b	Quỹ thưởng người quản lý (1% LNPP)	Đồng	288.000.000
2.2	Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (90% LNST)	Đồng	25.920.000.000
3	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VDL	%	29,87
4	Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.987
5	Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	33,19

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06. ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Thanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số: 434./TTr-BKS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cầm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v Phương án lựa chọn Công ty
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;
Căn cứ Công văn số 2471/ĐB-KT ngày 29/3/2024 của Tổng công ty Đông Bắc về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC giữa niên độ và BCTC năm 2024 của các Công ty cổ phần;

Để đảm bảo thuận tiện cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực kinh nghiệm thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024, nhằm lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ năng lực và uy tín để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ và chất lượng của báo cáo kiểm toán; đồng thời cung cấp kịp thời, trung thực về số liệu và thông tin tài chính kinh tế phục vụ công tác hợp nhất và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06. ✓

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC

Số: 435/TTr-VTCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cám Phá, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thực hiện

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Để việc chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty được thuận lợi, linh hoạt và đảm bảo tính kịp thời trong việc nắm bắt các thời cơ, cơ hội của thị trường và nhằm phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

1. Quyết định các phương án sản xuất kinh doanh phát sinh trong năm 2024, trên cơ sở đảm bảo có hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Trường hợp sản xuất kinh doanh có hiệu quả, năng suất lao động và lợi nhuận tăng và vượt so với kế hoạch. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng quản trị tùy theo tình hình thực tế được quyền quyết định trích khấu hao nhanh (mức trích khấu hao nhanh không quá hai lần) theo đúng quy định của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ, quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, nhưng phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận Công ty đã xây dựng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc**

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc, khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Chúng tôi được ĐHCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc họp ngày 17/4/2024 bầu vào Ban kiểm phiếu biểu quyết để kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội. Ban Kiểm phiếu gồm:

- Ông Vũ Trọng Hiệp Trưởng ban
- Bà Thi Thị Thanh Hảo Ủy viên
- Bà Đoàn Thị Liên Ủy viên

Ban kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và nhất trí lập biên bản như sau:

1. Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành:** 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

2. Thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành:** 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

3. Thông qua tờ trình báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:



- **Biểu quyết tán thành:** 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

4. Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành:** 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

5. Thông qua tờ trình chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023 và đề xuất phương án năm 2024. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành:** 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

6. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành:** 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

7. Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2024. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành:** 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

8. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành:** 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không có ý kiến:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

9. Thông qua tờ trình việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ cho HĐQT thực hiện. Kết quả biểu quyết thông qua như sau:

- **Biểu quyết tán thành:** 8.678.238 cổ phiếu, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

- **Biểu quyết không tán thành:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

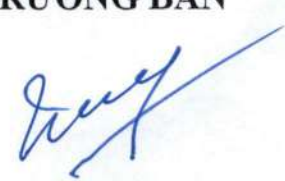
- **Biểu quyết không có ý kiến:** 0 cổ phiếu, đại diện cho 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội.

Biên bản này được mọi thành viên Ban kiểm phiếu thông qua và thống nhất ký tên xác nhận.

**TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**

- Bà Thi Thị Thanh Hào, UV.....

- Bà Đoàn Thị Liên, UV.....


Vũ Trọng Hiệp

